TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Tỵ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Liêm;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 529/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Bà Lê Ánh N, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn (ông K) có mặt tại phiên tòa, bị đơn (bà N) vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn ngày 28/10/2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (ông K) trình bày*: Ông Nguyễn Anh K và bà Lê Ánh N chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương ngày 17/9/2013. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 4/2020 cho đến nay. Vì vậy, ông K làm đơn yêu cầu ly hôn với bà N.

Quá trình chung sống ông K, bà N có một con chung tên Nguyễn Anh K1, sinh ngày 06/5/2015, ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông K không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Ngoài ra, ông K không có yêu cầu khác, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

* Ý kiến của cháu Nguyễn Anh K1: Ông Nguyễn Anh K và bà Lê Ánh N là cha, mẹ ruột của cháu. Cha, mẹ ly hôn cháu không có ý kiến gì. Nếu cha, mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu muốn được sống với cha là ông Nguyễn Anh K. Ngoài ra, cháu K1 không có ý kiến gì khác.

** Bị đơn bà Lê Ánh N:* Bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà N vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được ý kiến của bà N.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của bị đơn là cố tình nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn; về con chung giao con chung tên Nguyễn Anh K1, sinh ngày 06/5/2015 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm: Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn khi tham gia giải quyết vụ án. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là cố tình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung đối với bị đơn, kết quả Tòa án xác minh, xác định bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tổ 3, ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[3] Theo đơn xin ly hôn ngày 28/10/2022, nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn với các yêu cầu: Ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Anh K1, sinh ngày 06/5/2015 và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương vào ngày 17/9/2013. Hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Nguyên đơn, xác định quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bị đơn không quan tâm, chăm sóc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4/2020 cho đến nay nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, xác định: Bị đơn có đăng ký thường trú tại tổ 3, ấp Tân Phú, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, hiện nay bị đơn đã bỏ địa phương đi đâu sinh sống chính quyền địa phương không rõ do bị đơn không khai báo tạm vắng tại địa phương nhưng bị đơn thường xuyên về địa phương để thăm gia đình. Bị đơn cố tình vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, cho thấy bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và mối quan hệ gia đình. Xét tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa nguyên đơn và bị đơn có một con chung tên Nguyễn Anh K1, sinh ngày 06/5/2015, nguyên đơn đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Anh K1, sinh ngày 06/5/2015 và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy con chung tên Nguyễn Anh K1, sinh ngày 06/5/2015, nguyên đơn đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Đồng thời, cháu Nguyễn Anh K1 cũng có ý kiến nếu nguyên đơn, bị đơn ly hôn thì cháu K1 có nguyện vọng muốn sống với cha nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Anh K1, sinh ngày 06/5/2015 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[4.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Anh K đối với bị đơn bà Lê Ánh N về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Anh K ly hôn với bà Lê Ánh N.

1.2. *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Anh K1, sinh ngày 06/5/2015 cho ông Nguyễn Anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự

tự nguyện của ông Nguyễn Anh K về việc không yêu cầu bà Lê Ánh N cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Anh K1, sinh ngày 06/5/2015.

Ông Nguyễn Anh K và bà Lê Ánh N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn Anh K không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh K phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà ông K đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0011109 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 06/4/2023).

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện D;
- UBND xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương (số 79, quyển số 01/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Long Tỵ